VĂN BẢN HỢP NHẤT

Số: 01/2026/VBHN-NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lai Châu, ngày 16 tháng 9 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Quy định tiêu chí thành lập Tổ, tiêu chí số lượng thành viên; mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với lực lượng tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu quy định tiêu chí thành lập Tổ, tiêu chí số lượng thành viên; mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với lực lượng tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lai Châu có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2024, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Nghị quyết số 34/2026/NQ-HĐND ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu quy định tiêu chí thành lập Tổ, tiêu chí số lượng thành viên; mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với lực lượng tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lai Châu, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2026.

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Bộ Luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở ngày 28 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; số 165/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016 quy định về quản lý ngân sách nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh; số 01/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2016; số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Xét Tờ trình số 2442/TTr-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định tiêu chí thành lập Tổ, tiêu chí số lượng thành viên và chế độ chính sách, mức hỗ trợ đối với Tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Báo cáo thẩm tra số 269/BC-HĐND ngày 08 tháng 7 năm 2024 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.[1]

---

[1] Nghị quyết số 34/2026/NQ-HĐND có căn cứ ban hành như sau:

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15;

Căn cứ Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở số 30/2023/QH15;

Căn cứ Bộ Luật Lao động số 45/2019/QH14;

Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế số 25/2008/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 51/2024/QH15;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 40/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2024 quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; số 159/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2025 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về bảo hiểm xã hội tự nguyện; số 188/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Thông tư số 14/2024/TT-BCA ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở;

Xét Tờ trình số 7308/TTr-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định tiêu chí thành lập Tổ, tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở; mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với lực lượng tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức cá nhân có liên quan.

Điều 3. Tiêu chí thành lập Tổ, tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở[2]

1. Tiêu chí thành lập Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

Mỗi thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh được thành lập một Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở.

2. Tiêu chí số lượng thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở

Căn cứ số lượng hộ dân của thôn, bản, tổ dân phố, số lượng thành viên các Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được quy định như sau:

Stt	Số lượng hộ dân tại thôn, bản	Số lượng hộ dân tại tổ dân phố	Số lượng thành viên
1	Dưới 150 hộ	Dưới 300 hộ	03
2	Từ 150 đến dưới 250 hộ	Từ 300 đến dưới 400 hộ	04
3	Từ 250 hộ đến dưới 350 hộ	Từ 400 đến dưới 500 hộ	05

---

về đề nghị ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu quy định tiêu chí thành lập Tổ, tiêu chí số lượng thành viên; mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với lực lượng tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Báo cáo thẩm tra số 728/BC-HĐND ngày 04 tháng 9 năm 2026 của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 21/2024/NQ-HĐND ngày 17 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu quy định tiêu chí thành lập Tổ, tiêu chí số lượng thành viên; mức hỗ trợ, bồi dưỡng đối với lực lượng tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

[2] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo khoản 1, Điều 1, Nghị quyết số 34/2026/NQ-HĐND ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2026.

4	Từ 350 hộ trở lên	Từ 500 hộ trở lên	06

Điều 4. Mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng đối với người tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở[3]

1. Tổ trưởng: 2.630.000 đồng/người/tháng.

2. Tổ phó: 2.580.000 đồng/người/tháng.

3. Tổ viên: 2.530.000 đồng/người/tháng.

Điều 5. Mức hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế cho người tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở[4]

Người tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở không hưởng lương từ ngân sách nhà nước được hỗ trợ một phần kinh phí đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện và bảo hiểm y tế như sau:

1. Mức hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện: Ngoài mức hỗ trợ theo quy định của Chính phủ, người tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện được hỗ trợ thêm 15% trên tổng mức đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện hằng tháng theo mức chuẩn hộ nghèo của khu vực nông thôn theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội. Trường hợp một người thuộc đối tượng hỗ trợ ở nhiều mức khác nhau thì được hỗ trợ theo mức cao nhất.

2. Mức hỗ trợ tiền đóng bảo hiểm y tế: Ngoài mức hỗ trợ theo quy định của Chính phủ, người tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hỗ trợ thêm 30% mức đóng bảo hiểm y tế theo quy định của pháp luật về bảo hiểm y tế, nhưng tổng mức hỗ trợ từ ngân sách nhà nước không vượt quá 100% mức đóng bảo hiểm y tế. Trường hợp một người thuộc nhiều nhóm đối tượng được hỗ trợ thì được hưởng mức hỗ trợ cao nhất.

Điều 6. Mức bồi dưỡng đối với người tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi thực hiện nhiệm vụ theo sự phân công của cấp có thẩm quyền

---

[3] Điều này được sửa đổi theo khoản 2, Điều 1, Nghị quyết số 34/2026/NQ-HĐND ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2026.

[4] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo khoản 3, Điều 1, Nghị quyết số 34/2026/NQ-HĐND ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2026.

hoặc khi được điều động, huy động thực hiện nhiệm vụ[5]

1. Khi làm nhiệm vụ từ 22 giờ ngày hôm trước đến 06 giờ sáng ngày hôm sau, ngày nghỉ, ngày lễ, khi thực hiện công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm theo quy định của pháp luật về lao động được hưởng mức bồi dưỡng như sau:

Stt	Chức danh	Mức bồi dưỡng *(tính theo giờ)*		
		Ngày thường	**Ngày nghỉ**	**Ngày lễ**
1	Tổ trưởng	22.400 đồng	29.800 đồng	44.800 đồng
2	Tổ phó	21.900 đồng	29.300 đồng	43.900 đồng
3	Tổ viên	21.500 đồng	28.700 đồng	43.100 đồng

2. Khi làm nhiệm vụ tại những nơi thuộc khu vực biên giới, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn hoặc tại đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng được hưởng mức bồi dưỡng ngày công lao động tăng thêm là 40.000 đồng/người/ngày.

3. Khi được huy động thực hiện nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, tham gia tập huấn, huấn luyện, diễn tập trên địa bàn tỉnh Lai Châu thì được hưởng trợ cấp theo Nghị quyết số 17/2026/NQ-HĐND ngày 03 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức trợ cấp ngày công lao động đối với người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong thời gian được huy động làm nhiệm vụ phòng, chống thiên tai, tham gia tập huấn, huấn luyện, diễn tập trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

Điều 7. Mức hỗ trợ đối với người tham gia Lực lượng bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi thực hiện nhiệm vụ bị ốm đau, tai nạn, bị thương, bị chết

1. Người tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo hiểm y tế khi thực hiện nhiệm vụ bị ốm đau, bị tai nạn, bị thương.

a) Hỗ trợ 20% chi phí khám bệnh, chữa bệnh theo mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của bảo hiểm y tế.

b) Hỗ trợ tiền ăn trong thời gian điều trị nội trú đến khi ổn định sức khỏe ra viện: 35.000 đồng/ngày.

2. Người tham gia Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở chưa tham gia bảo

[5] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo khoản 4, Điều 1, Nghị quyết số 34/2026/NQ-HĐND ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2026.

hiểm xã hội trong thời gian thực hiện nhiệm vụ bị tai nạn dẫn đến chết, thân nhân người tham gia lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở được hưởng trợ cấp tiền tuất, tiền mai táng phí.

a) Trợ cấp tiền tuất 01 lần bằng 30 lần mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng của từng thành viên hiện đang được hưởng.

b) Tiền mai táng phí bằng 10 lần mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng của từng thành viên hiện đang được hưởng.

Điều 8. Một số nội dung chi khác[6]

1. Thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi được cấp có thẩm quyền cử đi tham gia bồi dưỡng, huấn luyện, diễn tập được hỗ trợ tiền ăn bằng 75.000 đồng/người/ngày; khi di chuyển từ nơi ở đến địa điểm bồi dưỡng, huấn luyện, diễn tập từ 15km trở lên được hỗ trợ tiền lưu trú bằng 200.000 đồng/người/ngày.

2. Thành viên Tổ bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở khi tham gia Hội nghị sơ kết, tổng kết được áp dụng mức chi quy định tại Điều 4, Nghị quyết số 67/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức chi công tác phí, mức chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Điều 9. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí bảo đảm thực hiện Nghị quyết này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hằng năm theo phân cấp quản lý ngân sách; quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Hội đồng nhân dân tỉnh giao

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết số 38/2022/NQ-HĐND ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định mức hỗ trợ thường xuyên hằng tháng cho chức

---

[6] Điều này được sửa đổi, bổ sung theo khoản 5, Điều 1, Nghị quyết số 34/2026/NQ-HĐND ngày 09 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2026.

danh Đội trưởng, Đội phó Đội dân phòng trên địa bàn tỉnh Lai Châu hết hiệu lực thi hành từ ngày nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

2. Mức phụ cấp hằng tháng đối với Trưởng Ban bảo vệ dân phố, Phó Trưởng Ban bảo vệ dân phố quy định tại khoản 1 Điều 2 và mức hỗ trợ hằng tháng đối với Công an viên (ở thôn, bản thuộc xã), Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên Tổ bảo vệ dân phố quy định tại Khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết số 69/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh hết hiệu lực thi hành từ ngày nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XV, kỳ họp thứ hai mươi mốt thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2024[7]. /.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công an;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ VN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT
Lai Châu, ngày 16 tháng 9 năm 2026
CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Lê Minh Ngân

[7] Điều 2, Điều 3, Nghị quyết số 34/2026/NQ-HĐND có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2026 quy định như sau:

"Điều 2. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2026.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khóa XVI, kỳ họp thứ sáu thông qua ngày 09 tháng 9 năm 2026."